TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2017
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Hiệp
2. Ông Huỳnh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu *tham gia phiên tòa*: Bà Phạm Thị Huê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh V, sinh năm 1977 (có mặt)

Trú tại: Số 437, khu B, ấp T S, xã B H, huyện V C, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ 5, ấp 4, xã T P, huyện V C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/4/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Phạm Thanh V trình bày:

Anh và chị Phạm Thị N đã kết hôn với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B H, huyện V C, tỉnh Đồng Nai, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 06, quyển số: 01 ngày 14/01/2013. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, từ đó dẫn tới thường xuyên cãi vã lẫn nhau và anh, chị đã ly thân từ đầu năm 2014 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy anh làm đơn xin được ly hôn với chị N.

Về con chung: Không có.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị N trình bày:

Chị công nhận lời trình bày của anh V là đúng, về thời gian đăng ký kết hôn, chung sống, cũng như mâu thuẫn. Nay anh V xin ly hôn, Chị đồng ý ly hôn với anh V.

Về con chung: Không có.

Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Căn cứ Điều 28; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn, vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự chấp nhận đơn xin xét xử vắng mặt của chị N.

[2]. Về nội dung: Anh Phạm Thanh V và chị Phạm Thị N có đăng ký kết hôn với nhau, tại Ủy ban nhân dân xã B H, huyện V C, tỉnh Đồng Nai vào năm 2013 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 06, quyển số: 01 ngày 14/01/2013, nên đây được coi là hôn nhân hợp pháp.

1). Yêu cầu của anh V xin được ly hôn với chị N. Vì anh V cho rằng cuộc sống của vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau, anh chị đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Nay chị N cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh, chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn đoàn tụ được và chị N đồng ý ly hôn, nên cho anh V được ly hôn với chị N là phù hợp với quy định của pháp luật.

2). Về nuôi con chung: Không có.

3). Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4). Về án phí: Anh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu: Việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ các điều 28; 35; 39; 147; 228; 271; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 và Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, quy định về án phí và lệ phí tòa án.

[2]. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1). Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Phạm Thanh V và chị Phạm Thị N.

2). Về nuôi con chung: Không có

3). Về chia tài sản:

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

Nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

4). Về án phí: Anh Phạm Thanh V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm mà anh V đã nộp tại biên lai thu tiền số 001336 ngày 21/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu.

5). Anh V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Do chị N vắng mặt tại phiên tòa, nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện VC;
- TAND tỉnh ĐN;
- THADS huyện VC;
- UBND xã BH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)

Lưu Trung Chiến